

Bản án số: 84/2026/HS-ST
Ngày 05 tháng 6 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Minh Thương, ông Nguyễn Danh Thuận.

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Viết Quý - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số 107/2026/TLST-HS ngày 07/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2026/QĐXXST- HS ngày 22/5/2026 đối với bị cáo:

Quàng Văn L, sinh ngày 01/11/1988 tại xã M, tỉnh S; số định danh cá nhân: 014088xxxxxx; nơi thường trú: Bản P, xã M, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn T (đã chết) và bà Bạc Thị Y; có vợ Lò Thị K và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 14/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng, đã chấp hành xong ngày 14/02/2025; bị bắt, tạm giam từ ngày 01/3/2026; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng theo Quyết định số 26/QĐ-TA ngày 14/4/2023. Ngày 14/02/2025, Quàng Văn L chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc. Ngày 14/02/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Quàng Văn L trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày 14/02/2025 đến ngày 14/02/2027.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/02/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Quàng

Văn L đi bộ từ nhà lên đoạn đường giáp ranh với xã K, tỉnh C để tìm mua ma túy. Trên đường đi, L gặp một người đàn ông không rõ danh tính và hỏi mua được 01 gói ma túy (loại Heroine) được gói bằng nilon màu trắng với giá 300.000 đồng. Sau đó, L đi bộ đến khu vực ven đường Quốc lộ 279, thuộc địa phận bản P, xã M, tỉnh S. Tại đây, L lấy gói ma túy nghiền nhỏ, cho vào bơm kim tiêm, pha với nước cất đã chuẩn bị sẵn rồi tự tiêm chích vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong, L vứt bỏ ống kim tiêm, lọ nước cất và mảnh nilon xuống bụi cây rồi đi bộ về nhà.

Sáng ngày 01/3/2026, Công an xã M đã mời Quảng Văn L đến trụ sở làm việc để kiểm tra việc chấp hành quản lý sau cai nghiện. Kết quả thử nước tiểu của L dương tính với chất ma túy nhóm MOP (Heroine). Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã phối hợp với các đơn vị chức năng thu mẫu nước tiểu của L (ký hiệu M1) để trung cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 458/KL-KTHS ngày 05/3/2026, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu giám định ký hiệu M1 có chứa chất ma túy, loại Morphine. Kết quả khám nghiệm hiện trường tại khu vực ven đường Quốc lộ 279 (thuộc bản P, xã M) xác định vị trí L sử dụng ma túy là bãi đất trống cách cống thoát nước về hướng Bắc 9,5m và cách tà luy âm về phía Đông 0,1m. Kết quả thực nghiệm điều tra đã làm rõ hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo ngày 28/02/2026: Bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ của người này, ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-KV2 ngày 07/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố bị cáo Quảng Văn L về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Quảng Văn L về tội Sử dụng trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 28 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo

và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm vấn đề gì làm thay đổi nội dung vụ án và hoàn toàn nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định lời khai của mình là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả xét nghiệm và giám định chất ma túy, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 28/02/2026, bị cáo Quảng Văn L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cai nghiện bắt buộc và đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện nhưng vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố bị cáo và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người nghiện ma túy, có một tiền sự (*bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải về hành vi của mình; bố của bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần quyết định mức hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo ngày 28/02/2026, cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp cần thiết để xác minh làm rõ. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ nào khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là đúng quy định.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã

có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn L phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/6/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 2 - Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam